

QUAN ĐIỂM VỀ “TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC” TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ TS NGUYỄN VĂN QUYẾT

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

★ ThS PHAN VIỆT THỊNH

Đại học Nguyễn Huệ

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.581.2026.148>

- **Tóm tắt:** Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước đột phá tư duy lý luận và thực tiễn, khẳng định tầm nhìn “tự chủ chiến lược” đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới. Đây là bước chuyển căn bản từ cách tiếp cận tự chủ theo từng lĩnh vực sang một hệ thống chiến lược tổng thể, phản ánh tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng ta trong bối cảnh thế giới đầy biến động hiện nay. Bài viết phân tích những nội dung chủ yếu, ý nghĩa quan điểm về tự chủ chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.
- **Từ khóa:** Đại hội XIV của Đảng; tự chủ chiến lược; lợi ích quốc gia - dân tộc.

Viewpoints on “strategic autonomy” in the Documents of the 14th National Party Congress

- **Abstract:** The 14th National Party Congress marks a breakthrough in theoretical and practical thinking, affirming the vision of “strategic autonomy” for the cause of national construction and defense in the new era of development. This represents a fundamental shift from a sector-by-sector approach to autonomy to a comprehensive strategic system, reflecting our Party's intellectual stature and political mettle in today's highly volatile global context. The article analyzes the primary contents and significance of the viewpoint on strategic autonomy within the Documents of the 14th National Party Congress.
- **Keywords:** 14th National Party Congress; strategic autonomy; national interests.

1. Mở đầu

Bước vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế giới trải qua những biến động sâu sắc và toàn diện: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, chiến tranh, xung đột cục bộ diễn ra nhiều nơi, kinh tế thế giới phân mảnh, chủ nghĩa bảo hộ và chính trị cường quyền trỗi

dậy, trong khi các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh đó, yêu cầu bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc đặt ra cấp thiết. Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận và thực tiễn lãnh đạo khi chính thức khẳng định yêu cầu *tự chủ chiến*

lược. Đây là sự kết tinh trí tuệ, bản lĩnh chính trị của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, phản ánh trình độ nhận thức ngày càng toàn diện, sâu sắc về quy luật vận động của thế giới và phát huy vị thế mới của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về tự chủ chiến lược

Tự chủ chiến lược là một trong những quan điểm mới, lần đầu tiên được đưa vào Văn kiện Đại hội của Đảng. Ngay trong chủ đề Đại hội XIV đã khẳng định: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (ĐCSVN, 2026, tr.44). Đây là sự kết tinh trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng, thể hiện khả năng độc lập, tự chủ trong hoạch định đường lối, chính sách, dựa vào nội lực và văn hóa dân tộc để thích ứng, phát triển trong bối cảnh thế giới biến động sâu sắc.

Nhận thức về tự chủ chiến lược của Đảng tại Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự lực, tự cường trong điều kiện lịch sử mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa tranh thủ sự ủng hộ quốc tế và giữ vững quyền tự quyết dân tộc khi khẳng định: “Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.445). Tư tưởng đó không chỉ mang giá trị lịch sử, mà còn có ý nghĩa thời đại sâu sắc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt.

Tại Đại hội XIII, tư duy tự chủ đã được thể hiện trên một số lĩnh vực cụ thể như, về kinh tế: “Xây dựng nền kinh tế tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế” (ĐCSVN, 2021, tr.216); tự chủ về đối ngoại: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại” (ĐCSVN, 2021, tr.161).

Đến Đại hội XIV, Đảng ta đã nâng tầm những nội dung đó thành một hệ thống tư duy tổng thể mang tính chiến lược. Tự chủ chiến lược trở thành kim chỉ nam xuyên suốt cho quá trình hoạch định và triển khai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong mục tiêu phát triển tầm nhìn đến năm 2045, Đảng ta khẳng định: “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc (...) hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (ĐCSVN, 2026, tr.84).

Theo đó, *tự chủ chiến lược chính là năng lực và bản lĩnh của Đảng và dân tộc trong việc chủ động lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xác lập các mục tiêu phát triển, kiểm soát hiệu quả rủi ro từ những biến động phức tạp của thời đại và chủ động định vị vận mệnh, vị thế quốc gia trong cấu trúc quyền lực toàn cầu hiện nay*. Đây là sự khẳng định bản lĩnh Việt Nam không chỉ tự lực để tồn tại, mà phải tự cường và tự tin để làm chủ vận mệnh dân tộc trên mọi phương diện từ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đến khoa học - công nghệ...

2.2. Nội dung tự chủ chiến lược trên các lĩnh vực trọng yếu

Nội hàm của tự chủ chiến lược trong giai đoạn hiện nay có thể được khái quát trên các trụ cột cốt lõi, gắn bó chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau.

Thứ nhất, tự chủ chiến lược về chính trị và thể chế. Trong tư duy lý luận của Đảng, đây không chỉ là một lĩnh vực tự chủ đơn lẻ, mà là nền tảng bảo đảm quyền tự quyết con đường phát triển, khả năng đứng vững trước sức ép bên ngoài và năng lực chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Nếu thiếu tự chủ chính trị và thể chế, các hình thức tự chủ khác như kinh tế, quốc phòng, đối ngoại hay khoa học, công nghệ đều khó bền vững và dễ bị lệ thuộc.

Tự chủ chính trị được thể hiện ở sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội XIV khẳng định yêu cầu: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng” (ĐCSVN, 2026, tr.73). Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và phân tuyến toàn cầu ngày càng sâu sắc, quyền tự quyết về thể chế, mô hình, con đường phát triển trở thành điều kiện sống còn của quốc gia. Tự chủ chính trị giúp Việt Nam không bị cuốn theo các mô hình, con đường áp đặt từ bên ngoài, giữ vững bản lĩnh làm chủ vận mệnh dân tộc.

Gắn liền với tự chủ chính trị là tự chủ thể chế, được bảo đảm trước hết bằng vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đại hội XIV nhấn mạnh: “... giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (ĐCSVN, 2026, tr.73-74). Sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng tạo ra trục ổn định cho hệ thống chính trị, bảo đảm định hướng chiến lược dài hạn, hạn chế nguy cơ phân mảnh quyền lực và lệ thuộc chiến lược.

Tự chủ thể chế còn thể hiện ở năng lực tự thiết kế, vận hành và hoàn thiện mô hình quản trị quốc gia. Đại hội XIV yêu cầu đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Việt Nam tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên bộ của nhân loại, không sao chép máy móc mô hình bên ngoài, mà vận dụng phù hợp với điều kiện lịch sử và truyền thống văn hóa để xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với ba trụ cột và bốn hệ giá trị.

Cùng với đó, tự chủ chính trị và thể chế được củng cố thông qua xây dựng đội ngũ cán bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đại hội xác định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, sát cơ sở, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu” (ĐCSVN, 2026, tr.74). Đây là điều kiện then chốt để nâng cao hiệu lực thể chế và củng cố niềm tin xã hội.

Trên nền tảng tự chủ chính trị và thể chế, Việt Nam giữ vững ổn định xã hội và chủ động hội nhập quốc tế. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế. Về lâu dài, tự chủ chính trị và thể chế chính là trụ cột bảo đảm cho sự phát triển bền vững, tự cường và vị thế của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Thứ hai, tự chủ chiến lược về kinh tế. Tự chủ về kinh tế giữ vai trò là nền tảng vật chất trong cấu trúc tự chủ chiến lược quốc gia, quyết định

khả năng hiện thực hóa độc lập chính trị, tự chủ đối ngoại và củng cố quốc phòng - an ninh. Trong tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam, tự chủ kinh tế không đồng nghĩa với tự cung tự cấp hay tách khỏi nền kinh tế thế giới, mà là năng lực làm chủ các nguồn lực then chốt, giữ quyền tự quyết trong hoạch định và điều hành chính sách phát triển, đồng thời tham gia sâu vào kinh tế toàn cầu trên thế chủ động, bình đẳng và cùng có lợi.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, lệ thuộc kinh tế thường kéo theo lệ thuộc chính trị và chiến lược, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa bị phân mảnh, cạnh tranh địa kinh tế và địa công nghệ ngày càng gay gắt. Nhận thức sâu sắc quy luật đó, Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu “Hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế” (ĐCSVN, 2026, tr.89), coi đây là điều kiện có ý nghĩa sống còn đối với phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tự chủ kinh tế trước hết là khả năng bảo vệ không gian chính sách phát triển và giữ vững quyền tự quyết quốc gia trong điều hành kinh tế vĩ mô. Trên nền tảng này, Nhà nước có thể chủ động ổn định kinh tế, “kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế”, duy trì an sinh xã hội và ứng phó hiệu quả với các cú sốc từ bên ngoài như đứt gãy chuỗi cung ứng, biến động tài chính hay sức ép trừng phạt kinh tế.

Cốt lõi của tự chủ kinh tế là nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế. Đại hội XIV nhấn mạnh vai trò quyết định của nội lực, đặc biệt là phát triển khu vực kinh tế trong nước đủ mạnh, có khả năng làm chủ công nghệ, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và tạo giá trị gia tăng cao. Nếu không củng cố được nội lực, nền

kinh tế dễ rơi vào trạng thái phụ thuộc, gia công và bị tổn thương trước các biến động quốc tế.

Trong cấu trúc nền kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò nền tảng trong việc bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa và củng cố tự chủ chiến lược: “Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế” (ĐCSVN, 2026, tr.95). Việc nắm giữ các lĩnh vực then chốt như tài chính - tiền tệ, năng lượng, kết cấu hạ tầng và các nguồn lực chiến lược để Nhà nước giữ vững vai trò chủ đạo trong điều tiết vĩ mô và ổn định nền kinh tế. Trên cơ sở đó, kinh tế tư nhân được xác định là một động lực quan trọng nhất của tăng trưởng, kinh tế tập thể góp phần bảo đảm tính bao trùm và bền vững của phát triển.

Trên nền tảng tự chủ kinh tế vững chắc, Việt Nam có điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động và bình đẳng. Đại hội XIV khẳng định đường lối chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đa dạng hóa thị trường, đối tác và chuỗi cung ứng. Về lâu dài, tự chủ kinh tế không chỉ là mục tiêu phát triển, mà là trụ cột vật chất cốt lõi bảo đảm cho sự phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ ba, tự chủ chiến lược về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ. Tự chủ về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo nên chiều sâu tinh thần và sức mạnh nội sinh bền vững cho tự chủ chiến lược quốc gia; quyết định khả năng trường tồn của dân tộc trong môi trường toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt.

Về văn hóa: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế không chỉ diễn ra về kinh tế hay quân sự mà ngày càng gay gắt trên lĩnh vực

giá trị, tư tưởng và ảnh hưởng văn hóa. Nhận thức sâu sắc điều đó, Đảng xác định nhiệm vụ trung tâm là “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (ĐCSVN, 2026, tr.97).

Tự chủ văn hóa không phải là khép kín hay bài ngoại, mà là năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại trên nền tảng bản sắc dân tộc, bảo đảm “tăng cường “sức đề kháng” của văn hoá, chống lại mọi sự “xâm lăng về văn hóa”. Nhờ đó, văn hóa thực sự trở thành “nguồn lực nội sinh, động lực và “hệ điều tiết” phát triển đất nước”, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về giáo dục và đào tạo: Nếu văn hóa tạo nên bản lĩnh tinh thần, thì giáo dục quyết định chất lượng con người - chủ thể trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Đại hội XIV khẳng định nhất quán quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc” (ĐCSVN, 2026, tr.100). Tự chủ giáo dục thể hiện ở khả năng xây dựng nền giáo dục hiện đại, công bằng, theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”, nhưng vẫn phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Việc phát triển giáo dục công lập là trụ cột, hiện đại hóa giáo dục đại học, đào tạo nhân lực chất lượng cao, đưa năng lực số và ngoại ngữ vào chương trình học, cùng với xây dựng xã hội học tập suốt đời là những biểu hiện quan trọng của tự chủ giáo dục. Qua đó, hình thành đội ngũ nhân lực có tư duy độc lập, năng lực sáng tạo và bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược.

Về khoa học, công nghệ: Trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành trụ cột quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia và quyền tự quyết chiến lược trong dài hạn. Thực tiễn thế giới cho thấy, quốc gia nào làm chủ được công nghệ sẽ nắm giữ lợi thế phát triển và quyền chủ động chiến lược; ngược lại, sự phụ thuộc công nghệ tất yếu dẫn tới lệ thuộc kinh tế và chiến lược. Nhận thức sâu sắc quy luật đó, Đảng ta xác định yêu cầu “xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế” (ĐCSVN, 2026, tr.144-145), coi đây là động lực then chốt của phát triển trong giai đoạn mới.

Khoa học, công nghệ ngày càng khẳng định vai trò là lực lượng sản xuất trực tiếp của tự chủ chiến lược. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự phát triển của lực lượng sản xuất quyết định sự vận động và biến đổi của phương thức sản xuất. Trong điều kiện hiện nay, khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, không chỉ hỗ trợ mà trực tiếp tạo ra năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng mới. Đại hội XIV xác định rõ nhiệm vụ xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực chính, nhằm tạo ra “sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao”. Tự chủ về khoa học, công nghệ vì vậy không chỉ là mục tiêu phát triển, mà còn là điều kiện bảo đảm cho tự chủ chiến lược quốc gia trong dài hạn.

Chuyển đổi số gắn chặt với yêu cầu bảo đảm chủ quyền số quốc gia. Trong bối cảnh dữ liệu trở thành “tài nguyên chiến lược mới”, việc phụ thuộc vào hạ tầng, nền tảng và công nghệ nước ngoài tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với an ninh quốc gia và quyền tự quyết phát triển. Do đó, Đại hội XIV nhấn mạnh việc phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu, coi đây là trọng tâm của mô hình tăng trưởng mới, đồng thời yêu cầu: “đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực” (ĐCSVN, 2026, tr.91). Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam vì thế có ý nghĩa chiến lược đặc biệt trong việc vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, vừa bảo vệ vững chắc chủ quyền số.

Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng để Việt Nam bứt phá, rút ngắn khoảng cách phát triển và nâng cao vị thế quốc gia. Khi làm chủ được công nghệ và dữ liệu, đất nước sẽ có đủ năng lực để xây dựng và hiện đại hóa nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính, qua đó bảo đảm quyền tự quyết chiến lược và phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Như vậy, tự chủ về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ tạo nền tảng tinh thần, trí tuệ, nguồn lực, động lực bền vững cho tự chủ chiến lược trên mọi lĩnh vực. Một dân tộc có bản sắc vững vàng, con người phát triển toàn diện sẽ không dễ bị chi phối hay lệ thuộc từ bên ngoài. Đây chính là chiều sâu chiến lược bảo đảm cho Việt Nam phát triển bền vững, giữ vững độc lập, tự cường và khát vọng vươn lên trong kỷ nguyên mới.

Thứ tư, tự chủ chiến lược về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Tự chủ chiến lược về quốc phòng, an ninh và đối ngoại là trụ cột trực tiếp bảo vệ không gian

sinh tồn và phát triển của quốc gia, giữ vai trò như “lá chắn” chiến lược trong cấu trúc tự chủ tổng thể. Tuy nhiên, theo quan điểm của Đại XIV, tự chủ chiến lược không đồng nghĩa với khép kín, tự cô lập hay biệt lập, mà đó là nền tảng cốt yếu để Việt Nam chủ động mở rộng quan hệ và kiến tạo môi trường hòa bình. Chỉ khi có tự chủ chiến lược, quốc gia mới có đủ bản lĩnh để triển khai một nền ngoại giao kiến tạo, đan xen lợi ích sâu rộng với cộng đồng quốc tế mà không bị lệ thuộc.

Đại hội XIV khẳng định rõ yêu cầu “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” (ĐCSVN, 2026, tr.113), coi đây là nguyên tắc xuyên suốt trong triển khai đồng bộ đối ngoại, quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, tự chủ đối ngoại được thể hiện trước hết ở việc “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” (ĐCSVN, 2026, tr.117). Việc không tham gia liên minh quân sự, không chọn bên được coi là “bất biến trong vạn biến”, giúp Việt Nam giữ vững quyền tự quyết và tạo ra “địa chiến lược” để chủ động làm cầu nối, đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế an ninh toàn cầu.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Đại hội XIV yêu cầu: “Tăng cường tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ chủ động vững chắc” (ĐCSVN, 2026, tr.113-114). Đồng thời, “Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự

cường, lưỡng dụng, hiện đại; chú trọng tăng đầu tư hợp lý cho quốc phòng, an ninh, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao” (ĐCSVN, 2026, tr.116).

Đối với các vấn đề chủ quyền, đặc biệt là trên biển, Đại hội XIV khẳng định lập trường kiên định nhưng mềm dẻo: “kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán”, đồng thời “thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển bằng các biện pháp hòa bình (...) trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982” (ĐCSVN, 2026, tr.118). Đây là biểu hiện tập trung của tư duy tự chủ chiến lược, kết hợp hài hòa giữa nguyên tắc kiên định và phương thức mở rộng hợp tác quốc tế.

Tự chủ đối ngoại gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đại hội XIV nhấn mạnh phải “phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh (...) chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định” (ĐCSVN, 2026, tr.117). Sự kết hợp này tạo nên thể trận tổng hợp, trong đó quốc phòng - an ninh là điểm tựa để đối ngoại có trọng lượng, còn đối ngoại là công cụ quan trọng để hóa giải xung đột bằng biện pháp hòa bình. Chính sự tự chủ tạo ra thể và lực mới để Việt Nam không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại với tâm thế bình tĩnh, tự tin, không bị cuốn theo hay đối đầu cực đoan, từ đó chủ động kiến tạo hòa bình cho khu vực.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột cục bộ và các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống gia tăng, việc giữ vững tự chủ trong lĩnh vực này trở thành điều kiện tiên quyết

để bảo vệ độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình cho phát triển bền vững đất nước.

2.3. Giá trị của quan điểm tự chủ chiến lược đối với dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Trong bối cảnh thế giới phân tuyến, cạnh tranh chiến lược gay gắt và trật tự quốc tế vận động theo hướng đa cực, đa tầng, tư duy tự chủ chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một giá trị cốt lõi, phản ánh tầm vóc tư duy cầm quyền hiện đại và bản lĩnh chính trị vững vàng của quốc gia. Không chỉ là nguyên tắc đối ngoại, tự chủ chiến lược được xác lập như một hệ giá trị chỉ đạo toàn diện quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới. Giá trị đó được thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, khẳng định quyền tự quyết quốc gia trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc. Tự chủ chiến lược của Việt Nam không đồng nghĩa với biệt lập hay đối đầu, mà là sự kiên định quyền tự quyết con đường phát triển trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc làm tối thượng nhưng không tách rời lợi ích chung của cộng đồng quốc tế, tư duy tự chủ chiến lược thể hiện rõ bản chất nhân văn, chính nghĩa và tiến bộ của đường lối đối ngoại Việt Nam. Đây là sự khác biệt căn bản giữa tự chủ chiến lược của Việt Nam với chủ nghĩa thực dụng quyền lực, khi Việt Nam lựa chọn công lý, đối thoại và hợp tác làm phương thức bảo vệ lợi ích lâu dài.

Thứ hai, là nền tảng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong điều kiện mới. Tự chủ chiến lược, Việt Nam có thể chủ động dự báo, kiểm soát và hóa giải các nguy cơ an ninh ngay từ khi chưa hình thành xung đột. Không bị ràng buộc vào các liên minh quân sự hay các cực quyền lực

đối kháng, Việt Nam giữ được không gian chiến lược linh hoạt để xử lý các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Theo tinh thần Đại hội XIV, chính tư duy tự chủ chiến lược đã tạo điều kiện để đất nước duy trì môi trường hòa bình, ổn định lâu dài, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

Thứ ba, nâng cao năng lực độc lập trong hoạch định và thực thi chính sách quốc gia. Tự chủ chiến lược giúp Việt Nam không bị cuốn theo vòng xoáy đối đầu của các nước lớn, đồng thời giữ vững khả năng ra quyết định độc lập trong các vấn đề hệ trọng liên quan đến an ninh, phát triển và hội nhập quốc tế. Việc chủ động, tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, đóng góp vào các cơ chế đa phương khu vực và toàn cầu là minh chứng cho việc chuyển hóa tư duy tự chủ thành năng lực hành động thực chất. Qua đó, Việt Nam từng bước khẳng định vai trò không chỉ là “người tuân thủ”, mà còn là “người đồng kiến tạo” các chuẩn mực và luật lệ quốc tế.

Thứ tư, tạo thế cân bằng chiến lược và mở rộng không gian phát triển quốc gia. Trong thế giới phân tuyến, tự chủ chiến lược là điều kiện tiên quyết để Việt Nam duy trì quan hệ đối tác rộng mở, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng, nguồn vốn và công nghệ. Nhờ đó, Việt Nam có thể chuyển hóa các mối quan hệ chính trị - ngoại giao ổn định thành nguồn lực phát triển thực chất, thu hút đầu tư chất lượng cao và tiếp cận công nghệ lõi, phục vụ mục tiêu hiện đại hóa đất nước. Tự chủ chiến lược vì vậy không chỉ là “lá chắn” an ninh, mà còn là “đòn bẩy” phát triển trong kỷ nguyên mới.

3. Kết luận

Việc chính thức xác lập quan điểm “tự chủ chiến lược” trong Văn kiện Đại hội XIV là minh

chứng sinh động cho tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng toàn thể dân tộc trong kỷ nguyên mới. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan của thời đại mà còn là sự lựa chọn mang tính quy luật, bảo đảm cho Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền và kiến tạo không gian phát triển, chủ động đóng góp trách nhiệm vào hòa bình, hợp tác quốc tế.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tự chủ chiến lược đóng vai trò là “ngọn hải đăng” định hướng cho dân tộc vượt qua mọi biến động phức tạp của tình hình thế giới. Niềm tin thắng lợi ấy không chỉ dựa trên ý chí tự lực, tự cường mà còn là sự kết tinh từ những thành tựu mang tính lịch sử của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với một lộ trình khoa học và sự đồng thuận của toàn dân, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thành công khát vọng phát triển trong kỷ nguyên mới, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định vị thế một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và uy tín trên trường quốc tế □

Ngày nhận bài: 07/4/2026;

Ngày bình duyệt: 06/7/2027;

Ngày duyệt đăng: 22/7/2026.

Email tác giả: quyetyt2@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 7)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.